

Số: 05 /KH-UBND

Quảng Thành, ngày 06 tháng 01 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số xã Quảng Thành năm 2023**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng đến 2030;

- Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về phê duyệt đề án “Xác định bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của Quốc gia”;

- Công văn số 5406/BTTTT-CĐSQG ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023;

- Chương trình hành động số 120/CTr-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025;

- Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 11/11/2021 của UBND huyện về việc triển khai chương trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và dịch vụ đô thị thông minh huyện Quảng Điền đến năm 2025;

- Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Quảng Điền về chuyển đổi số huyện Quảng Điền năm 2023;

- Công văn số 12417/UBND-DL 22/11/2022 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm để lập Kế hoạch chuyển đổi số của các sở, ban ngành, địa phương năm 2023;

UBND xã ban hành Kế hoạch Chính quyền số năm 2023, cụ thể như sau:

**II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022**

**1. Tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong năm 2022**

**1.1. Mục tiêu ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử trên địa bàn xã:** Đề ra 6 mục tiêu, trong đó:

- \* Các mục tiêu hoàn thành trong năm 2022:
  - 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp xã.
  - 100% Trang thông tin điện tử của UBND xã tuân thủ các quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.
  - 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.
  - 100% văn bản trao đổi giữa các CQNN (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.
  - 100% hồ sơ tại Bộ phận một cửa hiện đại xã được số hóa

- \* Mục tiêu không hoàn thành trong năm:
  - 100% quy trình nội bộ, quy trình điện tử áp dụng trên hệ thống phần mềm Dịch vụ công tập trung đối với 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết UBND xã.

**1.2. Mục tiêu ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp hướng đến xây dựng huyện thông minh:** Trong năm 2022 đã đề ra 9 mục tiêu, trong đó:

- \* Có 05 mục tiêu hoàn thành và vượt trong năm 2022:
  - 100% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.
  - Tối thiểu 70% dịch vụ công đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.
  - Tối thiểu 30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.
  - Tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính đạt 20% tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến công bố mức độ 3, 4 thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã.
  - Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

**\* Có 04 mục tiêu không đạt:**

- Đạt tối thiểu 30% hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ.

- Thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công không sử dụng tiền mặt tại Bộ phận Một cửa hiện đại xã đạt 30%.

- Số hóa, chứng thực, lưu trữ điện tử kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng đạt 70% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

- 50% TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích.

**1.3. Mục tiêu phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin:** Trong năm đề ra 2 mục tiêu, trong đó có 02 mục tiêu không đạt đó là:

- 100% tỷ lệ máy tính cán bộ, công chức được cài đặt phần mềm virus có bản quyền.

- Bộ phận một cửa hiện đại xã được trang cấp các bị thiết bị phục vụ thanh toán phí, lệ phí thông qua hệ thống thanh toán điện tử quốc gia PayGov.

**2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ năm**

**2.1. Những kết quả đạt được**

- Trên cơ sở Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 11/11/2021 của UBND huyện về việc triển khai chương trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và dịch vụ đô thị thông minh huyện Quảng Điền đến năm 2025, Kế hoạch 183/KH-UBND ngày 22/12/2021 của UBND huyện ban hành kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng huyện Quảng Điền. UBND xã đã ban hành Kế hoạch 33/KH-UBND ngày 24/01/2022 của UBND xã Quảng Thành về việc Thực hiện cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn xã Quảng Thành năm 2022; Kế hoạch 34/KH-UBND ngày 24/01/2022 của UBND xã Quảng Thành về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022;

- Công tác đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất để phục vụ quá trình triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số đã được quan tâm đầu tư; Tỷ lệ máy vi tính được trang bị cho cán bộ, công chức của xã là 100%; đã triển khai 100% cấu hình IPv6 cho máy vi tính theo Kế hoạch của tỉnh; UBND xã được trang cấp trang thiết bị họp trực tuyến; cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận tiếp

nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã đã được đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, đã triển khai áp dụng đối với các thủ tục hành chính đã được công bố dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên công dịch vụ công của tỉnh; tỷ lệ máy vi tính có cài đặt các phần mềm diệt virus BKAV bản quyền khoản 70%; công tác gửi, sao lưu dữ liệu được thực hiện trên Trang điều hành tác nghiệp đa cấp.

- Công tác chuyển đổi số xã do công chức Văn phòng-Thống kê kiêm nhiệm và đã được qua đào tạo, tập huấn cơ bản về ứng dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh và các phần mềm chuyên ngành phục vụ trong công tác thực thi công vụ. Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo của cơ quan áp dụng đầy đủ các phần mềm dùng chung của tỉnh phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ ước khoảng 70%.

- Công tác chuyển đổi số trong hoạt động tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã đã được tăng cường triển khai: Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị máy in, máy scan, máy photocopy, máy vi tính cơ bản được bố trí đảm bảo phục vụ việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho công dân, tổ chức; đã triển khai áp dụng dịch vụ Bưu chính công ích đối với các TTHC liên thông, từ ngày 01/01/2022 đến ngày 28/12/2022, đã tiếp nhận 847 hồ sơ, trong đó số hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích: 231 hồ sơ, chiếm tỉ lệ 27,27%; công tác số hóa hồ sơ lên phần mềm đối với các thủ hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã cơ bản đảm bảo, tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt 100%. Công tác triển khai hướng dẫn cho công dân, tổ chức thực hiện việc đánh giá mức độ hài lòng tại Kios tra cứu thông tin đã được một số địa phương thực hiện khá nghiêm túc, kết quả có 99% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi đến giao dịch tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.

- Đã tổ chức chỉ đạo, quán triệt đến 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện tiến cài đặt các nền tảng chuyển đổi số như: Hue-S, sổ sức khỏe điện tử, ứng dụng bảo hiểm xã hội “VssID”, ứng dụng định danh điện tử VNeID, đến nay 100% cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị địa phương đã sử dụng ứng dụng Hue-S, VssID, VneID.

- Một số địa phương đã phối hợp với các tổ chức tài chính, các doanh nghiệp viễn thông triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt cho bà con Nhân dân (xã Quảng Thọ), tổ chức đăng ký cho các hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện thực hiện thanh toán bằng mã QR Code, qua đó từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, hình thành thói quen thanh toán hóa đơn không dùng tiền mặt.

## **2.2. Tình hình bố trí kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện cho công tác chuyển đổi số trong năm 2022 chưa được bố trí.

## **2.3. Tồn tại hạn chế và nguyên nhân**

### *a) Hạn chế:*

- Một số cán bộ, công chức vẫn chưa quan tâm đến công tác triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số; công tác lãnh đạo đôn đốc, kiểm tra việc triển khai công tác chuyển đổi số thiếu thường xuyên và vẫn còn xem nhẹ vai trò của công tác chuyển đổi số.

- Công tác phổ biến, tuyên truyền về chương trình chuyển đổi số vẫn chưa được quan tâm đúng mức.

- Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin vẫn chưa được chú trọng đúng mức, số lượng máy vi tính cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền chiếm tỷ lệ chưa cao.

- Công tác điều tra, khảo sát số liệu đối với các tiêu chí trong xã hội số (người dân có điện thoại thông minh, cài đặt ứng dụng Hue-S, thanh toán các dịch vụ điện, nước... không dùng tiền mặt...) là rất khó khăn, dẫn đến việc đưa ra các chỉ tiêu phù hợp trong kế hoạch phát triển về chuyển đổi số của huyện chỉ mang tính ước lượng.

### *b) Nguyên nhân:*

- Nhận thức về chuyển đổi số của cán bộ, công chức người dân của cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị chưa đầy đủ và còn nhiều hạn chế; Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của đảng, nhà nước về chuyển đổi số thiếu thường xuyên, nội dung và phương thức tổ chức tuyên truyền vẫn chưa đa dạng, phong phú.

- Nguồn lực dành cho đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử và thực hiện chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Công tác quản lý nhà nước về chuyển đổi số chưa theo kịp thực tiễn; sự phối hợp giữa các ban, ngành chưa thật sự chặt chẽ.

- Vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt nam và các tổ chức đoàn thể chính trị chưa thực sự vào cuộc trong công tác chuyển đổi số, do đó công tác tuyên truyền phát huy vai trò chủ thể của người dân trong chuyển đổi số, nâng cao văn hóa và ý thức sử dụng công nghệ thông tin từ gia đình đến nhà trường, xã hội còn nhiều hạn chế, chưa phát triển rộng rãi trong nhân dân.

## **2.4. Bài học kinh nghiệm:**

- Coi trọng công tác quán triệt, thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, vai trò của chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhà

đến với toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Cần phải xác định rõ chuyển đổi số là “động lực” trong phát triển của huyện, chính quyền là tiên phong, trong đó chính quyền bao gồm cả cơ quan Đảng và Mặt trận, đoàn thể.

- Cần quan tâm đầu tư hạ tầng về nền tảng số, hạ tầng về công nghệ thông tin đủ mạnh để đáp ứng nhu cầu triển khai các nền tảng số được lan tỏa rộng rãi trong quần chúng nhân dân; đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất, các trang thiết bị công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm phục vụ các nhiệm vụ trong công tác xây dựng chính quyền số.

- Tăng cường xây dựng hệ thống dữ liệu chuyên ngành, lưu trữ tập trung nhằm phục vụ công tác quản lý, truy xuất dữ liệu nhằm hướng đến xây dựng thành công chính quyền số.

### **III. KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023**

#### **1. Mục tiêu:**

- 100% các giải pháp nâng cao nhận thức chuyển đổi số theo kế hoạch được triển khai.

- 100% các văn bản đảm bảo thể chế số được ban hành.

- 100% mạng, máy tính trong cơ quan được triển khai tuân thủ theo quy định của tỉnh.

- 50% người dân trên địa bàn từ 15 tuổi trở lên có sử dụng điện thoại thông minh.

- 40% hộ gia đình trên địa bàn có kết nối internet băng thông rộng

- 70% hộ gia đình trên địa bàn có sử dụng điện thoại thông minh.

- 100% Công chức trong cơ quan có sử dụng hạ tầng điện toán đám mây của tỉnh.

- 100% Tổ Công nghệ số cộng đồng tập huấn nghiệp vụ.

- 100% Công chức được tham gia các chương trình tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng số.

- Tối thiểu 20% người dân trên địa bàn được hỗ trợ hướng dẫn tiếp cận nền tảng đào tạo trực tuyến Quốc gia nâng cao nhận thức và kỹ năng số.

- Tỷ lệ 80% máy tính trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện được cài đặt giải pháp phòng, chống virus tập trung của tỉnh.

- 100% các hệ thống thông tin được đánh giá cấp độ an toàn thông tin và triển khai theo giải pháp dùng chung của tỉnh.

- 100% cán bộ, công chức vận hành các nền tảng số phục vụ xây dựng chính quyền số theo định hướng của tỉnh.

- 20% TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải

quyết qua dịch vụ BCCI.

- 100% dịch vụ công trực tuyến có mẫu đơn điện tử (eform).
- Tối thiểu 20% hồ sơ trực tuyến phát sinh trên tổng số hồ sơ phát sinh trong năm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.
- Tối thiểu 10% số hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ BCCI so với tổng hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại cấp xã.
- Tối thiểu 20% số hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ BCCI so với tổng hồ sơ trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại cấp xã.
- 100% xử lý thủ tục trực tuyến được thực hiện trên môi trường mạng, trong đó 50% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó, được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng).
- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 70%.
- 20% người dân trên địa bàn huyện có cài đặt Hue-S.
- 20% người dân có điện thoại thông minh trên địa bàn được hỗ trợ tạo lập tài khoản định danh điện tử.
- 20% người dân trên địa bàn được kích hoạt tài khoản thanh toán số (tối thiểu là ví điện tử trên Hue-S).
- 50% người dân trên địa bàn có sử dụng hình thức thanh toán điện tử hoặc mua hàng trực tuyến.

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm**

2.1. Tăng cường công tác lãnh, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, cơ bản của chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của Trung ương, tỉnh, huyện và xã trong năm 2023.

2.2. Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã tổ chức cuộc họp đánh giá công tác triển khai chuyển đổi số trên địa bàn xã và tham gia đầy đủ các cuộc họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện.

2.3. Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống trang thông tin điện tử xã, hệ thống đài truyền thanh xã các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác chuyển đổi số

2.4. Tiếp tục rà soát hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ phận tiếp nhận trả kết quả hiện đại cấp xã để có giải pháp đầu tư cơ sở vật chất phù hợp với tiến trình áp dụng các chương trình chuyển đổi số của tỉnh và của huyện trong thời gian tới.

2.6. Bố trí cán bộ kiêm nhiệm phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi

số, an toàn thông tin đảm bảo trình độ, năng lực;

2.6. Tổ chức triển khai các hoạt động về xây dựng chính quyền số như: Xây dựng dữ liệu và số hóa dữ liệu chuyên ngành trên nền tảng số hóa dùng chung của tỉnh; tăng cường triển khai có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong việc giải quyết thủ tục hành chính giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; thực hiện công tác báo cáo số đảm bảo nội dung, thời gian quy định của tỉnh và các sở ngành cấp trên.

2.7. Triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển xã hội số: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền vận động, khuyến khích người dân sử dụng ví điện tử trên Hue-S; ứng dụng bảo hiểm xã hội “VssID”; ứng dụng định danh điện tử VNeID.

### **3. Các giải pháp thực hiện**

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, lĩnh vực mình phụ trách; gắn nhiệm vụ chuyển đổi số trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ chính trị hàng năm của đơn vị. Chỉ đạo tổ chức phổ biến, quán triệt thường xuyên chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp để nhận thức đúng về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong tình hình mới.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội xã trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với công tác chuyển đổi số của địa phương. Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia quá trình chuyển đổi số, tích cực ứng dụng thành quả của cuộc Cách mạng lần thứ tư phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh, gắn với nâng cao ý thức và kỹ năng tự bảo vệ dữ liệu, thông tin cá nhân trên môi trường số.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình chuyển đổi số quốc gia và các cơ chế, chính sách của Trung ương về chiến lược phát triển chính phủ số, chiến lược phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Rà soát đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị nhằm tạo nền tảng cho việc triển khai áp dụng áp dụng các nền tảng chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Xây dựng các chương trình, dự án hỗ trợ các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh triển khai ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động quảng bá, giới thiệu và kinh doanh sản phẩm như: sàn thương mại điện tử Voso.vn và Postmart.vn; hướng tới đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, du lịch của địa



phương trên các sàn thương mại điện tử thông qua các doanh nghiệp bưu chính; bên cạnh đó tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp và các mô hình kinh tế tập thể trên địa bàn xã triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người tiêu dùng.

- Thường xuyên cử công chức phụ trách về công nghệ thông tin tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về công nghệ thông tin, ứng dụng các nền tảng về chuyển đổi số.

#### **4. Tổ chức thực hiện**

##### **4.1. Văn phòng - Thống kê**

- Chủ trì phối hợp với các ban, ngành rà soát hạ tầng công nghệ thông tin, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cần thiết nhằm phục vụ công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số trên địa bàn xã.

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo tăng cường việc triển khai thực hiện cơ chế chuyển đổi việc tiếp nhận hồ sơ trực tiếp sang tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.

- Phối hợp các ngành tăng cường cập nhật tin, bài lên chuyên mục “*Chuyển đổi số*” trên trang thông tin điện tử xã nhằm nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và các ứng dụng dịch vụ thông minh đến với người dân.

- Chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấu hình quy trình điện tử áp dụng trên hệ thống phần mềm Dịch vụ công tập trung đối với 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết UBND xã.

- Tham mưu UBND xã xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong quá trình thực hiện chương trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số.

- Tiếp tục vận hành và triển khai có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh; thực hiện công tác báo số lên trang báo cáo số của tỉnh, chính phủ đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Tiếp tục đưa Trang thông tin điện tử hoạt động đảm bảo theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ về quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Tham mưu các văn bản chỉ đạo triển khai việc cập nhật đầy đủ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức lên hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh và của Bộ theo kế hoạch đề ra.

- Phối hợp các ban, ngành xây dựng kế hoạch Cải cách hành chính gắn

với kế hoạch chuyển đổi số, phát triển chính quyền số nhằm nâng cao công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã.

- Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết UBND xã.

#### **4.2. Văn hóa và Thông tin:**

- Tham mưu UBND xã công tác đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch. Phối hợp các ban, ngành tăng cường tuyên truyền, phổ biến, tổ chức các hội nghị về công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và ứng dụng các dịch vụ đô thị thông minh.

- Tham mưu UBND xã tổ chức đánh giá chấm điểm xây dựng chính quyền số cấp xã năm 2022.

#### **4.3. Địa chính-Xây dựng-Nông nghiệp-Môi trường**

- Cung cấp, hỗ trợ, chia sẻ thông tin về môi trường, thời tiết, biến đổi khí hậu, cảnh báo thiên tai,... chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng thông qua nền tảng số.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân và các hợp tác xã tiếp cận các ứng dụng số, sàn thương mại điện tử nhằm giúp chủ động về đầu ra cho nông sản, đặc sản của địa phương, góp phần tạo nền kinh tế nông nghiệp bền vững.

#### **4.4. Tài chính - Kế toán:**

Phối hợp các ban, ngành tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện chương trình, kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn xã.

#### **4.5. Đề nghị UBMTTQVN xã và các Hội, Đoàn thể:**

Tuyên truyền phát huy vai trò chủ thể của người dân trong chuyển đổi số, nâng cao văn hóa khai thác và ý thức sử dụng công nghệ thông tin từ gia đình đến nhà trường, xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết đảm bảo an toàn thông tin cho người sử dụng

*Trên đây là kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số trên địa bàn xã Quảng Thành năm 2023. UBND xã yêu cầu các ban ngành nghiêm túc triển khai thực hiện./.*

#### **Nơi nhận:**

- Phòng Văn hóa-Thôn tin;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- - Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Khoa**

**Phụ lục:**  
**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2022 của UBND huyện Quảng Điền)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Cấp thực hiện</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Nhận thức số</b>			
1	Thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số	Xã	- Chủ tịch, người đứng đầu đơn vị làm Trưởng Ban chỉ đạo	
2	Định kỳ tổ chức các cuộc họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số	Xã	- Tối thiểu 1 cuộc /năm (theo quý) - Trực tiếp Trưởng Ban chỉ đạo chủ trì cuộc họp	Có kết luận bằng file điện tử, ký số đúng thời gian tổ chức họp
3	Triển khai các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số	Xã	- Triển khai khi có văn bản của cấp trên	Theo định hướng, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông
4	Tham gia đầy đủ các cuộc họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện	Xã	- Tham gia đầy đủ số lượng cuộc họp - Trưởng Ban chỉ đạo các đơn vị trực tiếp dự họp	Theo giấy mời của UBND huyện
5	Xuất bản bản tin chuyển đổi số trên Chuyên trang tại Trang thông tin điện tử của xã	Xã	- Có chuyên mục chuyển đổi số trên Cổng TTĐT	
6	Tổ chức truyền thông trên hệ thống phát thanh cơ sở	Xã	- Có chuyên mục chuyển đổi số	Có thể áp dụng hình thức phát lại hoặc sử dụng bản tin cấp tỉnh
<b>II</b>	<b>Thể chế số</b>			
1	Ban hành nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi số	Xã	- Có ban hành nghị quyết	File điện tử có ký số tại thời điểm ban hành
2	Kế hoạch chuyển đổi số hằng năm	Xã	- Ban hành kế hoạch Chuyển đổi số hằng năm - Đảm bảo nội dung theo hướng dẫn	File điện tử có ký số tại thời điểm ban hành

3	Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ về kiến trúc chính quyền điện tử, chính quyền số	Xã	- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do huyện tổ chức.	Thành phần là cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin
4	Thực hiện chi ngân sách nhà nước tối thiểu hằng năm cho chuyển đổi số	Tài chính-Kế toán	Căn cứ Quyết định UBND tỉnh	Căn cứ theo Nghị quyết 12 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số
<b>III</b>	<b>Hạ tầng số</b>			
1	Kết nối mạng số liệu chuyên dùng (CPNET)	Xã	- 80% máy tính cơ quan kết nối đường truyền số liệu chuyên dùng	Theo văn bản hướng dẫn số 404 /STTTT-CNTT ngày 24/4/2018 Sở TT&TT
2	Tỷ lệ các hệ thống thông tin chuyên ngành có sử dụng nền tảng LGSP của tỉnh	Văn phòng-Thống kê	- Báo cáo danh sách hiện tại và danh sách đã kết nối dữ liệu dùng chung của tỉnh qua nền tảng liên thông (LGSP) - Triển khai sử dụng sau khi có hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông kiểm chứng
3	Tỷ lệ hộ gia đình có sử dụng kết nối Internet băng thông rộng	Xã	- Mức tối thiểu đạt 50%	Dữ liệu thu thập và quản lý được triển khai thống nhất trên Hue-S (Sở TT&TT hướng dẫn cụ thể)
4	Tỷ lệ hộ gia đình có sử dụng thiết bị di động thông minh	Xã	- Mức tối thiểu đạt 50%	Dữ liệu thu thập và quản lý được triển khai thống nhất trên Hue-S (Sở TT&TT hướng dẫn cụ thể)
5	Tỷ lệ người dân trên 15 tuổi có sử dụng điện thoại thông minh	Xã	- Mức tối thiểu đạt 30%	Dữ liệu thu thập và quản lý được triển khai thống nhất trên Hue-S (Sở TT&TT hướng dẫn cụ thể)
6	Triển khai lưu trữ tài liệu phục vụ cho hoạt động công vụ trên nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Cloud)	Xã	- Tài liệu được lưu trữ trực tuyến trên nền tảng của tỉnh	Sở TT&TT sẽ hướng dẫn triển khai và kiểm chứng số liệu hoạt động
7	Tỷ lệ cán bộ, công chức trong đơn vị có	Xã	- Mục tiêu đạt 100% cán bộ, công chức trong	Thiết bị di động thông minh

	sử dụng thiết bị di động thông minh		đơn vị có sử dụng	hoặc máy tính bảng
<b>IV</b>	<b>Nhân lực số</b>			
1	Bố trí công chức chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin	Xã	- Quyết định cử kiêm nhiệm có ký số vào thời điểm ban hành quyết định	
2	Tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng chuyển đổi số cho công chức	Xã	- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến qua nền tảng Quốc gia thông qua Hue-S	Tham gia đầy đủ các cuộc kiểm tra trực tuyến trên nền tảng đào tạo trực tuyến Quốc gia (One Touch)
3	Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng	Xã	- Đảm bảo mỗi thôn, xóm thành lập 1 Tổ	Sở Thông tin và Truyền thông sẽ tập huấn nghiệp vụ
<b>V</b>	<b>An toàn thông tin</b>			
1	Số lượng máy tính được cài đặt giải pháp phòng chống virus tập trung	Xã	- Triển khai phần mềm BKAV Endpoint của tỉnh - 80% máy tính để bàn	Theo hướng dẫn của Trung tâm Giám sát, điều hành ĐTTM
2	Số lượng máy tính được cài đặt giải pháp phát hiện, chống tấn công có chủ đích tập trung	Xã	- Triển khai phần mềm VIETTEL Endpoint của tỉnh - 80% máy tính để bàn	Theo hướng dẫn của Trung tâm Giám sát, điều hành ĐTTM
<b>VI</b>	<b>Hoạt động chính quyền số</b>			
1	Số hóa dữ liệu chuyên ngành	Xã	- Theo hướng dẫn đăng ký và triển khai dữ liệu chuyên ngành được số hóa theo chuẩn từ hệ thống số hóa dùng chung của tỉnh của Sở chuyên ngành	Theo hướng dẫn Sở Thông tin và Truyền thông
2	Số hóa dữ liệu quản lý cơ bản trên địa bàn	Xã	- Xác thực dữ liệu công dân trên địa bàn - Số hóa dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách trên địa bàn	Được thực hiện thống nhất qua Hue-S theo hướng dẫn Sở Thông tin và Truyền thông
3	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được điền sẵn thông tin	Xã	- Đảm bảo 100% dịch vụ công trực tuyến có mẫu đơn điện tử	Phối hợp Sở TT&TT để được hướng dẫn thực hiện
4	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công mức độ 4 của người dân, doanh nghiệp	Xã	- Tối thiểu 15% đối với cấp xã	

5	Tỷ lệ xử lý hồ sơ dịch vụ công trên môi trường mạng	Xã	- Đảm bảo 100% việc xử lý hồ sơ dịch vụ công được số hóa và trên môi trường mạng	Trong trường hợp phải sử dụng giấy thì phải số hóa bổ sung theo quy trình
6	Triển khai nền tảng số phục vụ phát triển Chính quyền số	Xã	- Triển khai nền tảng số thống nhất theo quy định bao gồm các chức năng: nền tảng làm việc số thống nhất toàn tỉnh, giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước, phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung.	Quý 1/2023 Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thống nhất toàn tỉnh
7	Triển khai Trang TTĐT theo đúng quy chuẩn	Văn hóa-Xã hội	Rà soát, tổ chức Công TTĐT theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022	
<b>VII</b>	<b>Hoạt động Kinh tế số</b>			
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức có sử dụng ví điện tử Hue-S để thanh toán.	Xã	- Một số dịch vụ cơ bản: Điện, nước, viễn thông, học phí, dịch vụ công. - Khuyến khích mua sắm trực tuyến	
2	Tỷ lệ người dân trên địa bàn tham gia mua sắm trực tuyến	Xã	- Khuyến khích người dân mua sắm và sử dụng tối thiểu ví điện tử Hue-S liên kết với các thẻ ngân hàng và ví điện tử khác	Đo đếm bằng dữ liệu
<b>VIII</b>	<b>Hoạt động Xã hội số</b>			
1	Mức độ người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền	Xã	- Đảm bảo thực hiện đúng quy định về phản ánh hiện trường trên Hue-S. - Tăng tỷ lệ người dân tham gia vào phản ánh hiện trường	Chấm điểm theo dữ liệu
2	Tỷ lệ người dân trên địa bàn cài đặt Hue-S	Xã	- 100% người dân có điện thoại di động có tài khoản Hue-S	
3	Số lượng người dân có tài khoản định danh điện tử	Xã	- 20% người dân có tài khoản định danh điện tử	Phối hợp thực hiện theo chương trình của Công An tỉnh về Đề án 06
4	Số lượng người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	Xã	- Tối thiểu 20% người dùng có cài đặt Hue-S được kích hoạt ví điện tử trên Hue-S	Theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông

IX	Dịch vụ đô thị thông minh			
2	Mức độ người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền	Xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo 100% phản ánh hiện trường trên Hue-S được xử lý đúng hạn</li> <li>- Đảm bảo tối thiểu 70% xử lý phản ánh hiện trường được người dân hài lòng, chấp nhận</li> </ul>	Xác định qua dữ liệu phát sinh
3	Triển khai dịch vụ đô thị thông minh	Xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai mô hình đô thị thông minh thứ cấp tối thiểu 2 dịch vụ: Phản ánh hiện trường; Thông báo, cảnh báo cho người dân; Giám sát thông tin mạng; Đảm bảo an toàn trật tự đô thị; Hỗ trợ phòng chống bão lụt</li> </ul>	Theo mô hình phân quyền, phân cấp từ Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh

